

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - PT

Ngày: 16/01/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Ngô Xuân Hải

Bà Hoàng Thị Luận

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Minh Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT – HNGĐ ngày 23/10/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ – ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2017/QĐ-PT ngày 27/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Trần Đình B trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/02/2009 tại UBND xã T, huyện G. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận. Tuy nhiên, từ tháng 7/2015 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, và không có khả năng đoàn tụ nên anh xin ly hôn với chị H.

- *Về con chung:* Anh và chị H có 02 con chung là cháu Trần Đình Tiến, sinh ngày 12/3/2013 và cháu Trần Ngọc Anh, sinh ngày 17/12/2009, hiện hai cháu khỏe mạnh và đang ở với chị H. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Tiến, còn chị H nuôi cháu Ngọc Anh. Và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh B về quá trình tìm hiểu, thời điểm kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, chị cho rằng giữa chị và anh B vẫn còn tình cảm vợ chồng nên chị không nhất trí ly hôn, mà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng chị cũng thừa nhận chị không đưa ra được phương án nào để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 02 con chung như lời trình bày của anh B. Chị xác định bản thân có đủ điều kiện về tinh thần và vật chất để nuôi cả 02 con chung. Vì vậy, nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu được nuôi cả 02 con chung thì chị yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức: mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng; còn nếu chỉ được nuôi 01 con chung thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị cũng nhất trí với ý kiến của anh B, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Đình B và chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Trần Đình Tiến, sinh ngày 12/3/2013 cho anh Trần Đình B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Ngọc Anh, sinh ngày 17/12/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B và chị H cho đến khi anh B hoặc chị H có yêu cầu.

- Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 05/9/2017, chị Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn và nếu phải ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con chung. Cũng tại phiên tòa hôm nay anh Trần Đình B vẫn đề nghị được ly hôn với chị H và nuôi con chung là cháu Trần Đình Tiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo đúng trình tự pháp luật quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

Sau quá trình tự do tìm hiểu, ngày 09/02/2009, anh Trần Đình B và chị Nguyễn Thị H đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Sau khi kết hôn, chị H về chung sống với anh B ngay. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 7/2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị H đã cùng hai con về nhà mẹ đẻ. Tại cấp sơ thẩm, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và chị H cũng không thuyết phục được anh Huấn để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, vợ chồng đã ly thân được hơn hai năm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho anh B được ly hôn với chị H là có căn cứ.

- *Về con chung*: Anh B và chị H có hai con chung, cả anh và chị đều đủ điều kiện vật chất và tinh thần để trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của cháu Trần Ngọc Anh là cháu muốn ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn của anh B, chị H và quyền được nuôi dưỡng của các con chung. Cần giao cháu Trần Ngọc Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Đình Tiến cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, như quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với điều kiện của các đương sự.

- *Về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình B được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Trần Đình Tiến, sinh ngày 12/3/2013 cho anh Trần Đình B trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Ngọc Anh, sinh ngày 17/12/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không đề cập giải quyết.

4. *Về án phí*:

- Anh Trần Đình B phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, xác nhận anh B đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2015/0001084 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2015/0001110 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện G
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Minh